**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“SỨC MẠNH MỀM CỦA TRUNG QUỐC TRONG CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC VỚI MỸ Ở KHU VỰC ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG:**

**TÁC ĐỘNG VÀ HÀM Ý ĐỐI VỚI VIỆT NAM”**

**(Sách chuyên khảo)**

1. **Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn sách "***Sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược***

***với Mỹ ở khu vực ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương: Tác động và hàm ý đối với Việt Nam"*** do TS. Đinh Thị Hiền Lương làm chủ biên, Nhà xuất bản Lý luận Chính trị xuất bản năm 2022.

Cuốn sách gồm 5 chương, tập trung làm rõ cơ sở lý luận của sức mạnh mềm dựa trên sự kết hợp khung lý thuyết của các trường phái lý luận quan hệ quốc tế và cách tiếp cận của Trung Quốc; đánh giá vai trò và giới hạn của nhân tố sức mạnh mềm trong thực tiễn đối ngoại của Trung Quốc từ năm 1949 tới nay; tìm ra những điểm chung và khác biệt cơ bản về nền tảng văn hóa, tư duy chiến lược, hệ tư tưởng, giá trị quan điểm, đạo đức được phản ánh trong nhận thực về sức mạnh mềm của Trung Quốc với Mỹ và các nước phương Tây. Cuốn sách cũng tập trung phân tích vai trò của nhân tố sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, làm rõ ý đồ, lợi ích và mục tiêu trong chiến lược toàn cầu của hai quốc gia này trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, những điều chỉnh chiến lược quan trọng của Trung Quốc và phương thức cạnh tranh quyền lực mới của Trung Quốc với Mỹ và phương Tây; đánh giá thành công và hạn chế của việc điều chỉnh chính sách và triển khai các sáng kiến của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược với Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; dự báo những thuận lợi và thách thức đối với Việt Nam trong 10 năm tới trên ba khía cạnh an ninh, phát triển, vị thế trong bối cảnh điều chỉnh chính sách và cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ, trên cơ sở đó nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**II. Lý do chọn cuốn sách để giới thiệu**

Thực hiện chủ trương của Học viện về phát triển văn hóa đọc.

Phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy môn Chính trị và Quan hệ quốc tế cụ thể là chuyên đề 2, 3 và 7.

Bên cạnh đó cuốn sách có giá trị tham khảo trong giảng dạy môn Chính trị học

**III. Nội dung cốt lõi của cuốn sách**

Sức mạnh mềm là khái niệm do Giáo sư người Mỹ Joseph Nye chính thức đưa ra vào đầu thập niên 90 thế kỷ XX. Theo đó, sức mạnh mềm là khả năng tạo sức hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút để các nước khác “tự nguyện” thay đổi hành vi, chính sách phù hợp với điều mà mình muốn, thay vì cưỡng bức thông qua sức mạnh kinh tế và quân sự. Lịch sử cho thấy, sự tồn tại, phát triển bền vững của một quốc gia đều không tách rời sự “ thăng hoa” của sức mạnh mềm. Những quốc gia vận dụng thành công sức mạnh mềm sẽ đạt được nhiều lợi ích, mở rộng được tầm ảnh hưởng, tạo dựng vị thế của mình bởi những giá trị của quốc gia đó sẽ ăn sâu vào tư tưởng, hành vi, hình thành thói quen và niềm tin của nhiều người dân ở các quốc gia khác. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cục diện thế giới đang biến đổi sâu sắc, nhanh chóng, phức tạp, khó lường hiện nay, sức mạnh mềm thực sự là một công cụ quan trọng trong thực thi chính sách đối ngoại, nâng cao tiềm lực tổng thể của sức mạnh quốc gia.

Trung Quốc sớm đã có chiến lược phát triển sức mạnh mềm trên bình diện toàn cầu. Tuy nhiên, chiến lược gia tăng sức mạnh mềm của quốc gia này thực sự được tập trung đẩy mạnh kể từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2017) với mục tiêu cao nhất là hiện thực hóa “giấc mơ Trung Quốc phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa”, truyền bá ra thế giới hình ảnh một “nước lớn có trách nhiệm” đối với các công việc quốc tế, phát triển hài hòa và trỗi dậy hòa bình. Để hiện thực hóa giấc mơ thế kỷ này, Trung Quốc tập trung xây dựng các sáng kiến chiến lược như “Vành đai và con đường” (BRI), thực thi hàng loạt chương trình nhằm cải cách kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và đẩy mạnh cải thiện sức mạnh mềm văn hóa. Đặc biệt, Trung Quốc luôn thể hiện rõ khát vọng cạnh tranh sức mạnh mềm với Mỹ, trước hết là tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bởi đây được coi là “cửa ngõ” để nước này vươn tầm vóc toàn cầu. Do đó, Trung Quốc luôn tìm mọi cách gia tăng khả năng kiểm soát các địa bàn trọng yếu, các tuyến vận tải biển “yếu hầu”, bào vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên vùng biển Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Cuốn sách đi sâu phân tích, làm rõ nội hàm của khái niệm sức mạnh mềm, vai trò của sức mạnh mềm trong tương quan với sức mạnh cứng dựa trên sự kết hợp khung lý thuyết của các trường phái lý luận quan hệ quốc tế và cách tiếp cận văn hóa - lịch sử của Trung Quốc. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã tổng kết những thành tựu và những giới hạn của việc vận dụng và phát huy nhân tố sức mạnh mềm trong thực tiễn lịch sử đối ngoại Trung Quốc qua các giai đoạn kể từ khi nước Trung Quốc mới thành lập năm 1949 đến nay. Trong suốt hơn 70 năm qua, Trung Quốc không ngừng tương tác với thế giới nhằm khẳng định vai trò, vị thế trong trật tự quốc tế mà mục tiêu chiến lược xuyên suốt và bất biến là đưa quốc gia này quay trở lại vị trí cường quốc số 1 thế giới như trong lịch sử. Nói cách khác, trong hai yếu tố cốt lõi cấu thành nên chính sách đối ngoại của một quốc gia là lợi ích và tư tưởng chiến lược ngoại giao, thì yếu tố tư tưởng chiến lược ngoại giao được coi là nguồn gốc chính của sức mạnh mềm. Chính vì vậy, từ tưởng chiến lược đối ngoại là yếu tố quan trọng không thể bỏ qua khi nhận diện nguồn gốc sức mạnh mềm trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Bên cạnh đó, cuốn sách cũng tập trung phân tích vai trò của nhân tố sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, làm rõ ý đồ, lợi ích và mục tiêu trong chiến lược toàn cầu của hai quốc gia này trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, những điều chỉnh chiến lược quan trọng của Trung Quốc và phương thức cạnh tranh quyền lực mới của Trung Quốc với Mỹ và phương Tây, đánh giá vai trò và giới hạn của nhân tố sức mạnh mềm của Trung Quốc trong quá trình cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ và phương Tây. Nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp tiếp cận hệ thống - cấu trúc, đa ngành để phân tích việc triển khai sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh với Mỹ theo khung phân tích tổng thể các yếu tố có liên quan, kết nối chặt chẽ với nhau trên mọi phương diện từ cạnh tranh chiến lược nước lớn, hình thái ý thức hệ, hệ giá trị, tư tưởng, kinh tế - thương mại - đầu tư - tài chính, cạnh tranh công nghệ dẫn dắt và hợp tác quản trị các vấn đề toàn cầu. Do đó, cuốn sách này còn là tài liệu tham khảo cập nhật và tương đối toàn diện về sự trỗi dậy của Trung Quốc trong tương quan so sách lực lượng và cục diện quốc tế hiện nay.

Theo nhận định của nhóm tác giả, sức mạnh mềm của Trung Quốc còn “dưới tầm” Mỹ, triển khai sức mạnh của Trung Quốc vấn trong trật tự do Mỹ chi phối, thành quả thu được ít, chưa thực chất, hiệu quả thấp, chưa đáp ứng hết được mục tiêu, mong muốn của Trung Quốc. Tuy nhiên, cục diện đang xoay chuyển theo hướng có lợi cho Trung Quốc do phương Tây có sự trì trệ và lúng túng nhất định. Trung Quốc đang tận dụng cơ hội để khôi phục kinh tế, ổn định xã hội và đẩy mạnh tuyên truyền “phương án Trung Quốc”; tìm kiếm phổ biến luật chơi, tìm kiếm “đồng minh”, đối tác và xây dựng các thiết chế đa phương mới, đồng thời tranh thủ cơ hội Mỹ suy yếu để đặt mục tiêu trỗi dậy chiến lược. Qúa trình triển khai sức mạnh mềm và ảnh hưởng chính trị thông qua các sáng kiến, đặc biệt là sáng kiến “Vành đai và con đường BRI” của Trung Quốc không chỉ tạo ra nhiều thay đổi trực tiếp cho những quốc gia và khu vực nằm trong phạm vi sáng kiến, mà còn tác động gián tiếp tới sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn và cục diện quốc tế. Thông qua phân tích, làm rõ vai trò của yếu tố sức mạnh mềm trong cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ, nhóm tác giả đã tiến hành đánh giá, bước đầu làm rõ những tác động thuận - nghịch của việc Trung Quốc sử dụng sức mạnh mềm đối với cục diện khu vực nói chung và Việt Nam nói riêng; đề xuất một số gợi mở về chính sách có giá trị thiết thực cho Việt Nam trong hoạch định chính sách ứng phó với các tác động của cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ, đồng thời cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng chiến lược sức mạnh mềm của Việt Nam gắn với chiến lược đối ngoại của đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương chính:

***Chương 1***: Cơ sở lý luận và thực tiễn về sức mạnh mềm của Trung Quốc

***Chương 2***: Nhân tố sức mạnh mềm trong chiến lược trỗi dậy của Trung Quốc và tương quan so sánh lực lượng Trung - Mỹ

***Chương 3***: Vai trò của nhân tố sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược với Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

***Chương 4***: Nhân tố sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ giai đoạn 10 năm tới

***Chương 5***: Nhận diện tác động của cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và Việt Nam trong 10 năm tới

**NỘI DUNG CỐT LÕI CỦA TỪNG CHƯƠNG**

**Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về sức mạnh mềm của Trung Quốc**

Trong chương 1, đề cập giải quyết 3 nhóm nội dung sau:

1. ***Nội hàm, vai trò và nguồn gốc của sức mạnh mềm dưới góc độ lý thuyết***

***quan hệ quốc tế***:

Mục 1, chương 1 đề cập đến các nội dung: Khái niệm sức mạnh mềm dưới góc độ lý thuyết quan hệ quốc tế; Cách tiếp cận lý thuyết về vai trò của sức mạnh mềm trong quan hệ quốc tế; Đánh giá ưu/khuyết điểm của cách tiếp cận lý thuyết về sức mạnh mềm và tính hữu dụng khi phân tích trường hợp Trung Quốc và cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ.

“ *Quyền lực*” (Power) - “sức mạnh” là khái niệm trọng tâm trong ngành quan hệ quốc tế và thường được hiểu trên ba phương diện: quyền lực như nguồn lực, quyền lực quan hệ và quyền lực cấu trúc.

Sau chiến tranh Lạnh, quan niệm về quyền lực/sức mạnh đã có những thay đổi đáng kể. Học gỉa người Mỹ Joseph Nye là một trong những người tiên phong trong lĩnh vực này. Theo J.Nye, quyền lực và khả năng đạt được kết quả mong muốn bằng cách gây ảnh hưởng đến hành vi của người khác thông qua biện pháp cưỡng ép (sức mạnh quân sự), mua chuộc (sức mạnh kinh tế) hoặc sức hấp dẫn. Hai hình thức đầu tiên ông gọi là sức mạnh cứng, dựa trên những nguồn lực hữu hình có thể đo đếm được như: Quân đội, kinh tế, khoa học - kỹ thuật..., phù hợp với cách tiếp cận quyền lực như nguồn lực trước đây; còn dạng thức thứ ba ông gọi là sức mạnh mềm.

J.Nye cho rằng, “sức mạnh mềm” chỉ là một khái niệm phân tích chứ không phải là một lý thuyết mới, song các nhà phân tích đã chỉ ra mối liên hệ giữa khái niệm “sức mạnh mềm” với các lý thuyết quan hệ quốc tế, bao gồm chủ nghĩa hiện thực, thuyết mác xít, chủ nghĩa tự do, thuyết kiến tạo và thuyết địa-chính trị.

*Thuyết hiện thực*: Sức mạnh mềm dựa trên tính toán lợi ích trong khi thực thi chính sách đối ngoại. Theo đó, sức mạnh mềm được nhìn nhận như là một công cụ quyền lực nhằm phục vụ lợi ích quốc gia, đồng thời thể hiện vị thế và cạnh tranh ảnh hưởng quốc tế. Các cường quốc thường thực thi sức mạnh mềm dưới hình thức mở rộng ảnh hưởng, tuyên truyền giá trị, xây dựng thể chế và ấn định chương trình nghị sự quốc tế, nhằm mục tiêu cuối cùng là xác lập bá quyền khu vực hoặc bá quyền thế giới. J.Nye trên thực tế đã đề cập việc các cường quốc sử dụng hiệu quả sự truyền bá ảnh hưởng văn hóa và ý thức hệ, sự thống trị trong các thể chế quốc tế và kiểm soát các quy chuẩn, nguyên tắc phổ quát để củng cố sự thống trị vật chất của họ. Theo J.Nye trong thế kỷ XXI, vị thế siêu cường của Mỹ không chỉ dựa trên sự cung cấp nguồn lực mà còn ở khả năng kiểm soát môi trường chính trị quốc tế và khả năng áp đặt ý chí của Mỹ lên các nước khác. Tương tự, J.Nye cho rằng, chiến lược mềm của Trung Quốc là nhằm “làm cho sức mạnh cứng của Trung Quốc biểu hiện ít tính đe doạn hơn với các nước láng giềng và rằng sức mạnh mềm có thể giúp giảm tính hiệu quả của các liên minh khu vực tìm cách cân bằng với Trung Quốc”. Ông lập luận rằng: “Trong kỷ nguyên thông tin, thành công không chỉ là kết quả của việc lực lượng vũ trang của ai chiến thắng mà còn là câu chuyện của ai giành chiến thắng. Khi chính trị trở thành một cuộc cạnh tranh về sức thu hút, tính chính danh và uy tín, điều quan trọng là “cần được tin tưởng”[[1]](#footnote-1).

*Thuyết Mác xít*: Thuyết Mác xít có cái nhìn khá giống chủ nghĩa hiện thực về đấu tranh quyền lực trong chính trị quốc tế. Tuy nhiên, thuyết Mác xít phân loại sức mạnh/quyền lực theo sự thống trị trong các xã hội tư bản nơi mà quyền lực được gắn liền với các mối quan hệ giai cấp trong kinh tế, chính trị và ý thức hệ. Các nguồn sức mạnh đến từ việc sở hữu tài sản kinh tế, của cải, tư liệu sản xuất của xã hội, sự khống chế tài chính, sự kiểm soát ý tưởng và bá quyền đối với nhà nước. Tuy nhiên, thuyết Mác xít cũng đã ngầm nói đến một thứ “quyền lực vô hình” chính là quyền lực của ý thức hệ, giá trị và niềm tin trong việc tạo ra các mối quan hệ giai cấp và che giấu mâu thuẫn (tạo ra nhận thức sai lầm trong giai cấp bị trị).

Các nhà lý thuyết Gramsci mới như Robert Cox điều chỉnh cách hiểu của A.Gramsci về bá quyền để tìm hiểu các vấn đề của thế giới. Theo đó, bá quyền thế giới là hệ quả của bá quyền nội bộ hoặc trong nước được mở rộng ra phạm vi thế giới. Bá quyền trong nước được định hình bởi giai cấp thống trị và các lực lượng xã hội chiếm vị trí dẫn đầu trong một quốc gia - dân tộc, sau đó được mở rộng và triển khai ra bên ngoài ở tầm thế giới và dẫn tới việc định hình trật tự thế giới.

Theo cách hiểu này, sức mạnh mềm của Mỹ và phương Tây được xem là một hình thức bá quyền văn hóa, được thúc đẩy bởi sự thống trị về mặt vật chất của phương Tây trong nền kinh tế chính trị thế giới từ Hòa ước Westphalia (năm 1946) cũng như quá trình “khai hóa văn minh” các lãnh thổ thuộc địa của thực dân, đế quốc phương Tây thời cận - hiện đại, khiến cho phần còn lại của thế giới phải phụ thuộc và phương Tây về tri thức, ý tưởng và mô hình hiện đại hóa. Logic tương tự cũng có thể được áp dụng trong trường hợp Trung Quốc. Sự mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài của họ, những thành tố quy chuẩn mang tính kiến trúc thượng tầng (sức mạnh mềm) như đàm phán quy chuẩn, ấn định chương trình nghị sự, thể chế hóa chính sách cuối cùng sẽ trở nên hệ thống hóa. Nhiều học giả phương Tây ngày càng xem sự truyền bá sức mạnh mềm của Trung Quốc như hình thức bá quyền văn hóa thực dân kiểu mới[[2]](#footnote-2).

*Chủ nghĩa tự do*: Chủ nghĩa tự do nhấn mạnh tầm quan trọng của sức mạnh mềm do khái niệm này gắn với vai trò của quy chuẩn như là một phần của tiến trình dân chủ và chủ nghĩa thể chế. Dưới góc nhìn của chủ nghĩa tự do, sức mạnh mềm nhằm truyền bá giá trị văn hóa, chính sách đối ngoại ra bên ngoài, xây dựng thương hiệu quốc gia và ngoại giao công chúng. Chủ nghĩa tự do cũng thừa nhận vai trò quan trọng của các chủ thể phi quốc gia trong việc đóng góp vào khả năng sức mạnh mềm của một nước. J.Nye cho rằng, các tổ chức xã hội, NGOs, khu vực tư, sáng kiến cá nhân của các công dân đến các cộng đồng mạng và mạng lưới được tạo ra bởi cách mạng thông tin có thể và thực sự sở hữu, thực thi sức mạnh mềm.

*Thuyết kiến tạo*: Thuyết kiến tạo đề cập tới tầm quan trọng mới của ý tưởng và giá trị, so với những khả năng vật chất, như là môi trường mà nước bá quyền tìm cách để duy trì sự thống trị của mình. Theo đó, sức mạnh mềm được tạo lập qua quá trình liên tục gây dựng bản sắc và giá trị chung. Có thể đánh giá sức mạnh mềm của một nước đối với nước khác bằng cách tìm hiểu mức độ mà những nỗ lực xây dựng bản sắc chung của nước đó được chấp nhận hoặc bị từ chối bởi những nhân tố có tác động đến chính sách đối ngoại ở nước kia. Ví dụ, sức mạnh mềm của EU được thể hiện qua việc EU được thừa nhận như một “cường quốc quy chuẩn” (normative power), thúc đẩy những giá trị mà EU đề cao, như chủ nghĩa đa phương, hợp tác, tự do, pháp quyền,... trong quan hệ quốc tế. Trong khi đó, nhà lý thuyết kiến tạo William A Callahan cho rằng, sức mạnh mềm là công cụ hữu hiệu để tìm hiểu cách thức mà các nhà hoạch định chính sách và học giả Trung Quốc chủ động kiến tạo một bản sắc quốc gia mới về “một Trung Quốc” và “một thế giới” nhằm tăng tính chính danh cho chế độ, cũng như phục vụ cho các dự án ý thức hệ của họ[[3]](#footnote-3).Theo đó, có thể thấy, sức mạnh mềm của Trung Quốc được thể hiện thông qua nỗ lực xây dựng “thế giới hài hòa”, kiến tạo “Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”, cụ thể là sáng kiến “Vành đai và Con đường”, hay ý tưởng về “châu Á của người châu Á” mà giới lãnh đạo Trung Quốc nêu ra tại Diễn đàn châu Á - Bác Ngao trong thời gian qua. Ngoài khía cạnh tích cực, W.Callan cũng cho rằng, diễn ngôn về sức mạnh mềm của Trung Quốc mang nội hàm tiêu cực, khi mà bản sắc mới của Trung Quốc được xây dựng bằng cách nuôi dưỡng tinh thần chống phương Tây và chống Nhật Bản, cũng như nhấn mạnh sự khác biệt giữa “ giấc mơ Mỹ” và “giấc mơ Trung Quốc”[[4]](#footnote-4).

Thuyết kiến tạo cũng chỉ ra yếu điểm chính trong cách tiếp cận của Nga và Trung Quốc về chiến lược sức mạnh mềm đó là thách thức các giá trị tự do nhưng chưa đưa ra được sự thay thế về ý thức hệ. Trung Quốc xây dựng văn hóa như nguồn lực sức mạnh mềm dựa trên một số nội dung của tư tưởng Nho giáo, vốn được thể hiện qua những biến thể mơ hồ thời hiện đại như “xã hội hài hòa” hơn là một hệ tư tưởng nhất quán. Hiện vũng chưa rõ việc xuất khẩu văn hóa của Trung Quốc có tìm được khán giả toàn cầu hay không. Một nghiên cứu của Trường Đảng Trung ương Trung Quốc kết luận rằng: Các sản phẩm văn hóa của Trung Quốc có sức hấp dẫn toàn cầu hạn chế[[5]](#footnote-5).

*Thuyết địa-chính trị:* Từ góc độ địa-chính trị, sức mạnh mềm có thể được nhìn nhận như một công cụ mềm để giành được “trái tim và khối óc” của người dân ở một khu vực địa lý chiến lược hoặc nhằm phụ vụ cho mục tiêu cạnh tranh ảnh hưởng địa -chiến lược ở một khu vực trọng yếu. Nhìn ở góc độ địa chính trị, sức mạnh mềm cũng có những hạn chế nhất định so với sức mạnh cứng. Điển hình là Hàn Quốc có nền tảng sức mạnh mềm rất lớn nhưng vẫn bị hạn chế địa - chính trị vì kẹt giữa các nước lớn: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga. Sức mạnh mềm do đó sẽ không thể giải quyết mọi vấn đề địa-chính trị gai góc của Hàn Quốc. Ngay cả khi Hàn Quốc có thêm nhiều sức mạnh mềm hơn nữa, thì vẫn sẽ không thực tế khi hy vọng sức mạnh mềm của quốc gia này có thể làm xoa dịu những căng thẳng địa-chính trị trọng yếu như đối đầu gia tăng Trung - Mỹ.

Khi nhìn dưới lăng kính lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu do phương Tây phát triển, sức mạnh mềm đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh Trung Quốc trỗi dậy, mong muốn xác lập ảnh hưởng toàn diện trước tiên là ở các khu vực xung quanh và hướng ra phạm vi toàn cầu, trực tiếp và gián tiếp cạnh trah ảnh hưởng với Mỹ và các nền tảng bá quyền văn hóa do Mỹ và phương Tây đã gây dựng trong lịch sử. Mặc dù chịu ảnh hưởng của các cách tiếp cận này về sức mạnh mềm, các học giả Trung Quốc cho rằng, cách tiếp cận lý luận của phương Tây không phản ánh được hết nội hàm và quan điểm của Trung Quốc về sức mạnh mềm. Từ đó, họ phát triển và đưa ra luận giải về sức mạnh mềm “đặc sắc Trung Quốc”.

1. ***Khái niệm sức mạnh mềm từ cách tiếp cận của Trung Quốc***

Mục 2, chương 1 đề cập đến các nội dung: Quan niệm thời cổ đại của Trung Quốc về quyền lực và sức mạnh mềm; Quan niệm hiện đại của Trung Quốc về sức mạnh mềm; Đánh giá về cách tiếp cận sức mạnh mềm của Trung Quốc.

Quyền lực trong tiếng Trung được gọi là “thực lực”. “Thực” có nghĩa là đạt được một mục tiêu dề ra và chiếm được vị thế quan trọng chiến lược trong khi “lực” ám chỉ sức mạnh vật chất.

Cả cách tiếp cận của J.Nye và tư tưởng truyền thống của Trung Quốc đều có những ảnh hưởng nhất định đến việc định hình quan niệm hiện đại của Trung Quốc về sức mạnh mềm. Sau khi J.Nye đưa ra khái niệm “sức mạnh mềm” vào năm 1990, ban đầu giới lãnh đạo và học thuật Trung Quốc tỏ ra nghi kỵ thuyết sức mạnh mềm của J.Nye như một công cụ của Mỹ nhằm dân chủ hóa Trung Quốc sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989. Cụ thể, các thành tố sức mạnh mềm của Mỹ như giá trị dân chủ tự do bị giới lãnh đạo Trung Quốc xem là có tiềm năng làm mất ổn định Trung Quốc. Sau đó, dưới sức ảnh hưởng lan rộng của khái niệm này, giới lãnh đạo và học giả Trung Quốc dần dần cởi mở, tiếp thu và phát triển khái niệm này. Cho đến nay, nghiên cứu của nhiều học giả Trung Quốc về sức mạnh mềm đã giới thiệu, vận dụng và mở rộng khái niệm sức mạnh mềm của J.Nye nhằm giải thích sức mạnh mềm của Trung Quốc.

Để phân biệt với sức mạnh mềm của Mỹ, học giả Trung Quốc Bàng Trung Anh cho rằng, cấu trúc và nội dung sức mạnh mềm của các nước khác nhau vì giữa các nước có sự khác nhau về truyền thống lịch sử, nền văn minh và con đường phát triển. Khi xem xét khái niệm “sức mạnh mềm”, các học giả Trung Quốc tập trung vào khả năng của chính quyền, bao gồm: Quyền lực thể chế (Institute power), quyền lực chính danh hay quyền lực định danh (Identify Power), hơn là khái niệm sức mạnh mềm dựa trên nguồn sức mạnh của J.Nye. Quyền lực thể chế chỉ khả năng của một nước trong việc đề xuất và xây dựng các thể chế hay dàn xếp khả năng của một nước trong việc gây ảnh hưởng đến các nước khác thông qua sự công nhận của hỏ đối với vai trò lãnh đạo của nước đó. Quyền lực cảm hóa chỉ khả năng hấp dẫn của các giá trị, ý thức hệ và hệ thống xã hội của một nước[[6]](#footnote-6).

Vượt ra ngoài khuôn khổ của J.Nye, nhiều nhà phân tích Trung Quốc gắn tầm quan trọng nhiều hơn cho các phương tiện truyền thông đại chúng. Họ cho rằng, khả năng và tính hiệu quả của truyền thông đại chúng cũng là một phần quan trọng trong sức mạnh mềm của một quốc gia. Theo đó, sự thống trị của phương Tây trong báo chí và truyền thông đại chúng đã dẫn đến “bá quyền văn hóa” hoặc “chủ nghĩa đế quốc truyền thông”;

Cách tiếp cận của Trung Quốc về sức mạnh mềm rộng và linh hoạt hơn so với cách tiếp cận của phương Tây. J.Nye nhìn nhận sức mạnh mềm chủ yếu dưới góc độ chính sách đối ngoại và văn hóa. Trong khi đó, Trung Quốc xem sức mạnh mềm như là một hợp phần của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Theo thời gian, có ba cách tiếp cận về sức mạnh mềm được định hình trong giới chính sách và học thuật Trung Quốc, bao gồm: (i) lấy văn hóa làm nòng cốt của sức mạnh mềm; (ii) coi quyền lực chính trị là cốt lõi của sức mạnh mềm, bổ sung cho sức mạnh mềm văn hóa; (iii) xem sức mạnh mềm như công cụ chiến lược phục vụ lợi ích quốc gia và cạnh tranh ảnh hưởng quốc tế.

*Cách 1: Coi văn hóa là nòng cốt của sức mạnh mềm*

Dưới thời Tập Cận Bình, sức mạnh mềm văn hóa nổi lên như một phương tiện nhằm khẳng định quyền lực và vị thế ngày càng gia tăng của Trung Quốc cũng như hướng đến việc hiện thực hóa “ giấc mơ Trung Quốc” và mục tiêu “hai Một trăm năm”. Phát biểu tại phiên họp của Bộ Chính trị khóa XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2013, Tập Cận Bình nhấn mạnh: “Giấc mơ Trung Quốc” có nghĩa là sự công nhận và theo đuổi các giá trị của người Trung Quốc và đất nước Trung Quốc...Việc tuyên truyền và giải thích “giấc mơ Trung Quốc” phải gắn chặt với con đường Trung Quốc, tinh thần Trung Quốc và sức mạnh Trung Quốc, để “giấc mơ Trung Quốc” trở thành phương tiện sinh động cho việc truyền bá các giá trị đương đại của Trung Quốc[[7]](#footnote-7).

*Cách 2: Coi quyền lực chính trị là cốt lõi của sức mạnh mềm (trường phái sức mạnh mềm chính trị)*

GS.Diêm Học Thông cho rằng: Sự mất cân đối giữa sức mạnh vật chất và sức ạnh mềm của Trung Quốc làm cản trở những nỗ lực của Trung Quốc trong việc thu phục các nước khác, khẳng định Trung Quốc trong việc thu phục các nước khác, khẳng định Trung Quốc cần tập trung phát huy sức mạnh mềm dựa trên sức mạnh chính trị của thể chế chính trị, các chuẩn tắc và uy tín chính trị[[8]](#footnote-8). Một phái sinh khác của trường phái sức mạnh mềm chính trị chủ trương phát triển khuôn khổ tích hợp toàn diện các khía cạnh của sức mạnh mềm, bao gồm cả kinh tế và ngoại giao văn hóa, tập trung gắn với mục tiêu thúc đẩy Trung Quốc trỗi dậy, cải tổ lại thể chế quốc tế theo tương quan lực lượng quốc tế mới và vươn lên thành siêu cường dẫn dắt thế giới[[9]](#footnote-9). Khẩu hiệu “Phương án Trung Quốc” là trọng tâm của các diễn ngôn theo trường phái này, theo đó mô hình và chuẩn mực của Trung Quốc được quảng bá sẽ là sự thay thế cho phương Tây, phản ánh bằng nhiều khái niệm được sử dụng gần đây trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, như “Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”[[10]](#footnote-10).

*Cách 3: Sử dụng sức mạnh mềm dẻo*

Cách tiếp cận thứ ba tập trung vào sự kết hợp khéo léo giữa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm trong việc thực hiện các mục tiêu quốc gia.

Cách tiếp cận của Trung Quốc về sức mạnh mềm có những nét đặc thù nhất định so với phương Tây, nhất là những tư tưởng truyền thống về văn hóa, tôn giáo và triết lý Trung Quốc thời xưa. Theo một số học giả, sức mạnh mềm Trung Quốc có ba điểm đặc thù dựa trên ba chữ “B”: Truyền thống nhân từ và hòa hợp (Benighty), thành công trong mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế đồng thời đề cao nguyên tắc không can thiệp vào cồng việc nội bộ của nước khác (Brilliance), và vẻ đẹp của sức thu hút (beauty) trong việc kết hợp các cơ chế chính sách đối ngoại và quy chế kinh tế trong phát huy sức mạnh mềm, như quan hệ dựa trên sự bình đẳng và quan hệ đối tác cũng như các sáng kiến ngoại giao kinh tế như: thương mại, viện trợ, đầu tư và mô hình hội nhập của sáng kiến “Vành đai và con đường” (BRI)[[11]](#footnote-11).

Tuy nhiên, học giả người Anh William Callahan cho rằng, Trung Quốc có nhiều lịch sử, nhiều “bản sắc” cùng tồn tại, song giới lãnh đạo và các học giả nước này chỉ chọn những lịch sử và bản sắc có lợi cho mình, vốn mô tả Trung Quốc như một đất nước hòa hợp, yêu chuộng đạo lý và hòa bình. Những học giả khác cho rằng, văn hóa và cách ứng xử ngoại giao của Trung Quốc từ xưa đến nay không “mềm” như họ tự nhận, mà trên thực tế, “văn hóa chiến lược” của Trung Quốc cũng mang đậm tư duy của chính trị thực tiễn và chính trị cường quyền truyền thống vốn dựa trên sức mạnh cứng[[12]](#footnote-12).

Các học giả Trung Quốc cho rằng, sức mạnh mềm của Trung Quốc vẫn còn là mắt xích yếu trong kế hoạch chiến lược của quốc gia này nhưng sẽ là thành tố quan trọng trong tương lai, nhất là khi Trung Quốc vươn đến địa vị siêu cường toàn cầu. Trong nghiên cứu về sức mạnh mềm từ năm 2008, học giả Lý Minh Giang cho rằng, một đại chiến lược của Trung Quốc về sức mạnh mềm vẫn còn đang trong giai đoạn phôi thai. Hiện tại, sức mạnh mềm được xem như là một công cụ cho mục đích phòng vệ trong chính trị quốc tế của Trung Quốc (như: Xây dựng hình ảnh tốt hơn về Trung Quốc trên thế giới, thay đổi nhận thức, thay đổi nhận thức sai lệch của thế giới về Trung Quốc, giảm thiểu tác động của sức mạnh mềm văn hóa và giá trị của Mỹ và phương Tây trong xã hội Trung Quốc,...).

1. ***Vai trò của nhân tố sức mạnh mềm trong thực tiễn đối ngoại của***

***Trung Quốc***

Mục 3, chương 1 đề cập đến các nội dung: Nguồn gốc sức mạnh mềm trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc; Nhân tố sức mạnh mềm trong tư duy và thực tiễn đối ngoại của Trung Quốc; Đánh giá về vai trò của sức mạnh mềm trong triển khai chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Giới hoạch định chính sách và các học giả Trung Quốc thường xuyên tập trung vào văn hóa như nguồn gốc cơ bản nhất của sức mạnh mềm Trung Quốc hiện nay. Như đã phân tích ở trên, cách tiếp cận này một phần xuất phát từ lý do Trung Quốc cho rằng, phương Tây sử dụng khái niệm sức mạnh mềm với ý đồ “ đổi màu” Trung Quốc khi phê phán hệ thống chính trị của nước này, nhất là sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989. Song, nhận thức coi trọng nguồn gốc văn hóa của Trung Quốc cũng là hoàn toàn dễ hiểu, bời người Trung Quốc luôn tự hào về một nền văn minh xán lạn, kéo dài liên tục trong hơn 5.000 năm lịch sử.

Tuy nhiên, lý thuyết và thực tiễn quan hệ quốc tế cho thấy, một quốc gia có truyền thống lịch sử lâu đời và nền văn hóa đồ sộ không đồng nghĩa với việc quốc gia đó sở hữu nguồn lực to lớn về sức mạnh mềm. Theo quan điểm của J.Nye, văn hóa của một quốc gia chứa đựng những giá trị phổ quát, chính sách của quốc gia đó cũng thúc đẩy những giá trị và lợi ích được các nước khác công nhận, thì khả năng quốc gia đó sẽ đạt được mục đích cao hơn do hình thành được mối liên hệ về sức hút và trách nhiệm với các quốc gia khác[[13]](#footnote-13). Dựa trên lập luận đó, J.Nye cho rằng, với nền văn hóa có tính phổ quát rất cao và vị thế bá quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai, văn hóa Mỹ đã lan tỏa và thẩm thấu trên phạm vi toàn thế giới. Trong bối cảnh sức mạnh mềm văn hóa của Mỹ chiếm ưu thế vượt trội trên thế giới, Trung Quốc thực tế lại đang thiếu sự hấp dẫn văn hóa đương đại có khả năng vượt qua sự khác biệt về ý thức hệ nhằm hướng tới những giá trị chung được quốc tế thừa nhận và thuyết phục trong quan hệ quốc tế. Do đó, để phục vụ cho các mục tiêu chiến lược đối ngoại, Trung Quốc nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của văn hóa trong việc nâng cao sức cạnh tranh quốc tế của sức mạnh mềm quốc gia, đồng thời kiên trì tìm lối ra cho sức mạnh mềm văn hóa Trung Hoa qua các khía cạnh văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa đặc sắc Trung Quốc có tính lợi thế so sánh, từ đó tạo nên sức hấp dẫn, lan tỏa và thẩm thấu của sức mạnh mềm văn hóa Trung Hoa trên trường quốc tế.

Từ sau thập niên 90 của thế kỷ XX, Trung Quốc một mặt mở rộng sức ảnh hưởng quốc tế, mặt khác nỗ lực tạo dựng hình tượng quốc gia tích cực. Đại hội XVIII và đặc biệt là Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh dấu việc quốc gia này đã chuyển từ thời kỳ “giấu mình chờ thời” sang thời kỳ tự tin bước vào” trung tâm vũ đài thế giới” và sẵn sàng đóng vai trò dẫn dắt thế giới; chuyển từ thời kỳ thích nghi, hội nhập trật tự quốc tế hiện hành sang thời kỳ chủ động thúc đẩy, kiến tạo trật tự quốc tế mới; chuyển từ vị thế ngoại giao của “nước đang phát triển lớn nhất” sang “nền ngoại giao nước lớn đặc sắc” với các trọng tâm là xây dựng “quan hệ quốc tế kiểu mới” và thúc đẩy “Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại” thông qua việc thực hiện sáng kiến “Vành đai và Con đường” và gần đây nhất là sáng kiến “Phát triển toàn cầu”.

Sau hơn 40 năm tiến hành cải cách mở cửa, tiềm lực kinh tế quân sự, khoa học công nghệ của Trung Quốc không ngừng tăng mạnh, dần tiệm cận Mỹ về sức mạnh tổng hợp, tuy vẫn còn có khoảng cách so với Mỹ, nhưng đã vượt xa so với bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới. Trên cơ sở đạt dược mức độ tự chủ quốc gia ngày càng lớn, Trung Quốc tích cực chuyển hóa sức mạnh tổng hợp quốc gia thành ảnh hưởng quốc tế, ngày càng hội tụ đầy đủ cả khả năng và ý chí cạnh tranh ngôi vị siêu cường của Mỹ. Qúa trình trỗi dậy của Trung Quốc kéo theo sự dịch chuyển về căn bản của cục diện thế giới, khiến các quốc gia, nhất là các nước lớn phải điều chỉnh chính sách đối ngoại nói chung và chính sách với Trung Quốc nói riêng.

Căn cứ trên sự du nhập của khái niệm “sức mạnh mềm” vào Trung Quốc cũng như cách thức Trung Quốc tiếp nhận và triển khai chiến lược “sức mạnh mềm” có thể chia quá trình này thành các giai đoạn chính như sau: 1) Giai đoạn 1990-2000: Khái niệm “sức mạnh mềm” đã thu hút sự quan tâm của giới trí thức ở Trung Quốc, dù các nhà lãnh đạo Trung Quốc không đánh giá cao những thứ được coi là “khái niệm của phương Tây”. 2) Giai đoạn 2000-2010: Khái niệm “sức mạnh mềm” đã được các nhf lãnh đạo Trung Quốc xác định lại dưới sự ảnh hưởng/chi phối chủ đạo của “trường phái Thượng Hải”. Tại Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2002, hàng loạt những cải cách trong lĩnh vực văn hóa đã chính thức được triển khai, với mục đích được khẳng định là đề cao văn hóa Trung Hoa, với mục tiêu chiến lược là phục vụ lợi ích của quốc gia. Đến năm 2007, tại Đại hội lần thứ XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc, sức mạnh mềm đã chính thức được thông qua như một nguyên tắc chính trị. 3) Giai đoạn 2010-2020: Chiến lược sức mạnh mềm tiếp tục được Trung Quốc coi trọng để phục vụ cho chiến lược gây dựng, xác lập ảnh hưởng toàn cầu của quốc gia này. Chiến lược sức mạnh mềm được Trung Quốc đẩy mạnh triển khai nhằm thực hiện “mục tiêu kép”: một mặt, cần phải sử dụng sức mạnh mềm để có được các thuộc tính của một cường quốc hoàn chỉnh; mặt khác, sức mạnh mềm có thể hỗ trợ việc thiết lập một “tập hợp môi trường thuận lợi” cho sự trỗi dậy của sức mạnh Trung Quốc: một môi trường quốc tế, khu vực ổn định và hòa bình, một môi trường hợp tác dựa trên sự bình đẳng và cùng có lợi, một môi trường truyền thông “khách quan và thân thiện”. 4) Giai đoạn 2020-2030 và những năm tiếp theo: Đây là giai đoạn quan trọng để Trung Quốc hiện thực hóa tham vọng vượt qua Mỹ, trở thành siêu cường số 1 thế giới. Vì vậy, đây cũng sẽ là giai đoạn bản lề để Trung Quốc đẩy mạnh thực hiện chiến lược sức mạnh mềm nhằm cạnh tranh chiến lược với Mỹ cả ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương lẫn trên phạm vi toàn cầu.

Các biện pháp triển khai chiến lược toàn cầu của Trung Quốc mang tính toàn diện, tổng thể trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, quân sự, khoa học công nghệ, ngoại giao. Trong lĩnh vực ngoại giao, sức mạnh mềm luon là nhân tố xuyên suốt các mảng công tác đối ngoại. Trung Quốc tăng mạnh ngân sách cho ngoại giao; ứng dụng mô hình của các cường quốc khác trong việc thành lập Cục Hợp tác phát triển quốc tế để quản lý thống nhất viện trợ nước ngoài, tương tự mô hình Cơ quan Viện trợ nước ngoài (USAID) của Mỹ và Cơ quan Hợp tác quốc tế (JICA) của Nhật Bản. Về tập hợp lực lượng, Trung Quốc tiếp tục chính sách không liên minh, song lại đề ra các chủ thuyết đối ngoại lớn như: “Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”, “quan hệ quốc tế kiểu mới” với phương châm “hợp tác cùng thắng” để mở rộng mạng lưới quan hệ toàn cầu. Ngoại giao láng giềng cũng chiếm vị trí quan trọng hơn trong tổng thể chính sách đối ngoại của Trung Quốc...

**Chương 2: Nhân tố sức mạnh mềm trong chiến lược trỗi dậy của Trung**

**Quốc và tương quan so sánh lực lượng Trung - Mỹ**

Trong chương 2, đề cập đến 2 nhóm nội dung sau:

1. ***Tổng quan về tư duy chiến lược, ý đồ, lợi ích, mục tiêu chiến lược của Trung Quốc***

Mục 1, chương 2 đề cập đến các nội dung: Nhận thức của Trung Quốc về tương quan so sánh lực lượng; Mục tiêu, lợi ích của Trung Quốc trong thời đại mới; Vai trò của nhân tố sức mạnh mềm trong chiến lược trỗi dậy của Trung Quốc thời đại mới.

Sau hơn 40 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã vươn lên trở thành cường quốc có khả năng thách thức vị trí lãnh đạo của Mỹ. Trong quá trình đạt đến trình độ phát triển và tiềm lực trên, nhận thức của Trung Quốc về sức mạnh quốc gia, tương quan lực lượng Trung - Mỹ, cũng như vị trí, vai trò của Trung Quốc trong trật tự quốc tế do Mỹ chi phối có sự điều chỉnh theo hướng ngày càng tự tin và quyết đoán hơn. Trong những thập niên gần đây, Trung Quốc đã bắt đầu đẩy mạnh những nỗ lực gia tăng sức mạnh mềm của mình ra phạm vi toàn cầu. Trung Quốc đẩy mạnh triển khai chiến lược sức mạnh mềm nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể sau: Một là, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia và tăng cường khả năng cạnh tranh trong quan hệ quốc tế. Hai là, tạo ra khả năng quy tụ, tập hợp lực lượng, sự đoàn kết, thống nhất, đồng lòng trong toàn xã hội để vượt qua những thách thức. Ba là, thông qua “sức mạnh mềm” để từng bước tạo dựng “sức mạnh mềm” của Trung Quốc, làm cơ sở để Trung Quốc vươn lên vị thế “số 1 toàn cầu”.

Sở dĩ, Trung Quốc ngày càng chú trọng đến công cụ “sức mạnh mềm” để phục vụ chiến lược trỗi dậy của mình là vì: *Thứ nhất*, sức mạnh mềm được coi là một thành tố quan trọng để khẳng định vị thế của một “cường quốc toàn cầu”. *Thứ hai*, sức mạnh mạnh mềm là một lựa chọn quan trọng phục vụ chiến lược “phát triển/trỗi dậy hòa bình” của Trung Quốc. *Thứ ba*, Trung Quốc sẽ cần phát triển các hình thức sức mạnh mềm mang bản sắc của riêng mình. *Thứ tư*, nhân tố sức mạnh mềm là giải pháp linh hoạt đối phó với thế trận chiến lược kiềm chế toàn diện Trung Quốc do Mỹ dẫn dắt. *Thứ năm*, nhân tố sức mạnh mềm mang tính chiến lược phục vụ cho mục tiêu lâu dài của Trung Quốc là cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc.

1. ***Nhân tố sức mạnh mềm trong sự trỗi dậy của Trung Quốc và ứng phó với***

***điều chỉnh chiến lược của Mỹ và phương Tây***

Mục 2, chương 2 đề cập đến các nội dung: Đặc điểm và chiều hướng trỗi dậy chiến lược của Trung Quốc; Nhân tố sức mạnh mềm trong thực tiễn quan hệ Trung - Mỹ từ năm 1949 đến nay; Nhân tố sức mạnh mềm trong điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc đối với Mỹ.

Xét trên góc độ địa-chính trị, sự trỗi dậy và vươn lên của Trung Quốc trong thời gian qua gắn liền với năm đặc điểm chính sau: *Một là*, Trung Quốc trỗi dậy với xuất phát điểm là một nước đông dân nhất thế giới nhưng nghèo nàn lạc hậu, hệ thống giá trị và ý thức hệ khác biệt, trong bối cảnh trật tự thế giới đã định hình dưới sự chi phối của Mỹ. *Hai là*, Trung Quốc thực hiện chính sách “giấu mình chờ thời” để củng cố thực lực, tiến tới “trỗi dậy mạnh mẽ” khi thời cơ chín muồi. *Ba là*, Trung Quốc không tìm cách đối đầu trực diện với Mỹ để hạn chế những “tổn thất” không cần thiết. *Bốn là,* thiết lập “sức mạnh mềm” để từng bước tạo dựng, mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc từ khu vực ra toàn cầu. *Năm là,* thúc đẩy mạnh mẽ chương trình phát triển tài năng đất nước làm nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nhân tố sức mạnh mềm trong thực tiễn quan hệ Trung - Mỹ từ năm 1949 đến nay: i) Giai đoạn 1949-1971: Quan hệ Trung - Mỹ mang tính chất đối đầu, Trung Quốc thực hiện chiến lược “chống chủ nghĩa đế quốc và chính sách của Mỹ”;i i) Giai đoạn 1972-1990: Trung Quốc và Mỹ bắt tay chiến lược, thiết lập quan hệ ngoại giao và thúc đẩy quan hệ song phương, thiết lập quan hệ ngoại giao và thúc đẩy quan hệ song phương, Trung Quốc thực hiện chiến lược liên kết và tranh thủ Mỹ; iii) giai đoạn 1991-2016: Sau khi Liên Xô, Đông Âu tan rã, chiến tranh Lạnh kết thúc, quan hệ Trung - Mỹ mang tính chất “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”, Trung Quốc tiến hành chiến lược hai mặt với Mỹ; iv) Giai đoạn từ Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc ( năm 2017) đến nay: Trung Quốc bộc lộ rõ hơn bao giờ hết ý đồ cạnh tranh vị thế siêu cường thế giới với Mỹ, nước Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump đã “phản tỉnh chiến lược” và điều chỉnh căn bản chính sách với Trung Quốc theo hướng đẩy mạnh cạnh tranh, quan hệ Trung - Mỹ bước vào giai đoạn cạnh tranh chiến lược gay gắt trên hầu hết các lĩnh vực.

Trong mỗi giai đoạn phát triển của quan hệ Trung - Mỹ, nhân tố sức mạnh mềm đều phát huy vai trò quan trọng trong chiến lược và chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Mỹ. Trên thực tế, sức mạnh mềm đã nhanh chóng phục vụ cho chiến lược gây ảnh hưởng của Trung Quốc với mục tiêu kép. Một mặt, Trung Quốc cần phải sử dụng sức mạnh mềm để có được các thuộc tính của một cường quốc hoàn chỉnh, tức là “trỗi dậy của Trung Quốc không chỉ phụ thuộc vào sức mạnh mềm mà còn cả vào sức mạnh cứng”; mặt khác, sức mạnh mềm hỗ trợ cho việc thiết lập một môi trường quốc tế ổn định, hòa bình và hợp tác phục vụ cho sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Trong quan hệ với Mỹ, Trung Quốc muốn thông qua các công cụ sức mạnh mềm để đạt được các mục tiêu sau: *Một là,* thúc đẩy quan hệ Trung - Mỹ phát triển ổn định, bền vững, qua đó duy trì “ thời kỳ cơ hội chiến lược” thuận lợi cho sự trỗi dậy của Trung Quốc. *Hai là,* mở rộng sức ảnh hưởng trong nội bộ xã hội Mỹ, qua đó, tác động đến quá trình định hình và triển khai chính sách đối ngoại của Mỹ với Trung Quốc. *Ba là,* nâng cao sức mạnh của Trung Quốc trên phạm vi quốc tế, làm xói mòn ưu thế về sức mạnh mềm của Mỹ.

Trung Quốc đã, đang và sẽ tập trung hiện thực hóa các mục tiêu triển khai sức mạnh mềm trên ba bình diện: 1)Đối với khu vực và Mỹ “bỏ rơi”, mục tiêu của Trung Quốc là độc chiếm, tạo vùng ảnh hưởng đối trọng với Mỹ. 2) Đối với kkhu vực “đang phân tranh” với Mỹ, mục tiêu của Trung Quốc là tăng cường ảnh hưởng, tìm cách loại bỏ và thay thế vị trí của Mỹ. 3) Đối với khu vực mà Mỹ chiếm ưu thế, mục tiêu của Trung Quốc là thăm dò, tìm cách đặt chân vào để tìm kiếm cạnh tranh, “cân bằng” ảnh hưởng.

Trong triển khai sức mạnh mềm, Trung Quốc đã kết hợp kinh tế, ngoại giao văn hóa, giáo dục và truyền thông trở thành bốn kênh tác động chính nhằm cạnh tranh chiến lược với Mỹ ở khu vực và trên toàn cầu.

**Chương 3: Vai trò của nhân tố sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược với Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương**

Chương 3 đề cập đến 2 nhóm nội dung:

1. ***Cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương***

Mục 1, chương 3 đề cập đến các nội dung: Tương quan lực lượng và cạnh tranh sáng kiến chiến lược ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; Cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ý đồ chủ yếu của Mỹ đằng sau việc tái cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là sự trỗi dậy của Trun gQuốc và sự chuyển dịch của địa-chính trị, địa-kinh tế tại châu Á. Chiến lược Quốc phòng quốc gia (NDS) của Mỹ năm 2018 khẳng định: Trung Quốc hướng tới vị thế bá quyền ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và thay thế Mỹ ở vị thế số 1 toàn cầu trong tương lai. Có thể nói, cách sử dụng cụm từ “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương” của Mỹ là hy vọng về sự tham dự tích cực hơn của Ấn Độ trong việc kiềm chế ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc.

Với tư cách là nước đồng minh quan trọng của Mỹ tại châu Á-Thái Bình Dương, Nhật Bản đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và thúc đẩy “Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương: Tự do và rộng mở”. Nhật Bản muốn bảo đảm rằng mạng lưới cơ sở hạ tầng khắp châu Á tới châu Phi không bị “thống trị” bởi Trung Quốc và tiêu chuẩn Trung Hoa.

Tương quan lực lượng Trung - Mỹ thay đổi dẫn tới sự chuyển dịch quyền lực tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Dù chưa thể đuổi kịp Mỹ về năng lực quân sự tổng hợp trong trung hạn, song với năng lực quân sự, hải quân Trung Quốc không ngừng được củng cố, Trung Quốc đã có những hành xử cứng rắn hơn trong tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, đủ khả năng chuyển từ mục tiêu “chống tiếp cận” sang “ kiểm soát hàng hải”. Về kinh tế, Trung Quốc gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ trong vai trò dẫn dắt về liên kết kinh tế tại khu vực thông qua các sáng kiến lớn đã định hình.

1. ***Sáng kiến “ Vành đai và con đường” - trọng điểm chiến lược triển khai***

***sức mạnh mềm của Trung Quốc***

Mục 2, chương 3 đề cập đến các nội dung: Mục tiêu, nội hàm và đối tượng triển khai sức mạnh mềm của sáng kiến BRI; Thực tiễn triển khai sức mạnh mềm thông qua BRI; Đánh giá triển khai sức mạnh mềm của Trung Quốc thông qua BRI.

Khát vọng “sức mạnh mềm” của Trung Quốc ngày càng được thúc đẩy mạnh mẽ bởi “cuộc đua quyền lực” với Mỹ. BRI là sáng kiến bao gồm cả hoạt động ngoại giao và phát triển nhằm hiện thực hóa “giấc mơ Trung Quốc”. Trong tiến trình thực hiện các công cụ kinh tế, viện trợ đã được sử dụng như công cụ để lan tỏa “sức mạnh mềm” của Trung Quốc. Nhìn tổng thể, BRI là một dự án xây dựng “thương hiệu” lớn nhất thế giới với khẩu hiệu “hòa bình và hợp tác, sự cởi mở và hòa nhập, tính toàn diện, học hỏi lẫn nhau và đôi bên cùng có lợi” thường thấy trong các Biên bản ghi nhớ được ký kết. Ngân hàng Thế giới định nghĩa cơ bản về BRI là một nỗ lực do Trung Quốc lãnh đạo nhằm cải thiện kết nối và hợp tác khu vực ở quy mô xuyên lục địa thông qua các khoản đầu tư quy mô lớn.

Bằng cách triển khai các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, thúc đẩy thương mại, dự án cho vay, dự án xã hội trên khắp vùng đất Á-Âu, Trung Quốc đã thể hiện nỗ lực chiếm được “trái tim và tinh thần” của các quốc gia đang phát triển.

Tuy nhiên, việc triển khai BRI gặp nhiều khó khăn hơn dự tính do sự “phản tỉnh chiến lược” hoặc “ngầm cạnh tranh” của Mỹ, phương Tây cũng như nhiều quốc gia trong khu vực và đang phát triển khác. Chiến tranh thương mại cũng khiến nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc bị tác động, Tập Cận Bình bị hứng chịu không ít chỉ trích do từ bỏ chiến lược “giấu mình chờ thời” quá sớm khi chưa tạo đủ uy tín và ảnh hưởng, cũng như sự quá tự tin về BRI[[14]](#footnote-14). Dự án BRI bắt đầu gây ra các phản ứng tiêu cực ở Trung Quốc như những lo ngại về sự lãng phí tiền bạc, các dự án phù phiếm và hoạt động đầu tư sai lầm[[15]](#footnote-15).

**Chương 4: Nhân tố sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ giai đoạn 10 năm tới**

Chương 4 cuốn sách đề cập tới 3 nhóm nội dung như sau:

1. ***Nhận diện chiến lược sức mạnh mềm của Trung Quốc trong 10 năm tới***

Mục 1, chương 4 đề cập đến các nội dung: Nhận thức và cách tiếp cận của Trung Quốc về nội hàm nhân tố sức mạnh mềm trong giai đoạn mới; Mục tiêu và trọng tâm của chiến lược sức mạnh mềm của Trung Quốc trong giai đoạn mới; Phương hướng, biện pháp triển khai chiến lược sức mạnh mềm của Trung Quốc trong giai đoạn mới.

Trung Quốc đã tăng cường được đáng kể vị trí và ảnh hưởng ở khu vực dọc trục quy hoạch “ Vành đai và con đường”. Sức mạnh mềm là thiết kế chiến lược và tư duy chiến lược, là sự chuẩn bị về năng lực và điều kiện để Trung Quốc trở thành nước đứng đầu thế giới. Trung Quốc đề xướng mô hình “lãnh đạo dẫn dắt” thay mô hình “bá quyền” Mỹ.

1. ***Vai trò của sức mạnh mềm trong cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ***

Mục 2, chương 4 đề cập đến các nội dung: Cạnh tranh chiến lược nước lớn; Cạnh tranh hình thái ý thức hệ, hệ giá trị; Cạnh tranh kinh tế - thương mại- đầu tư- tài chính; Cạnh tranh công nghệ dẫn dắt; Hợp tác quản trị các vấn đề toàn cầu; Xu hướng quan hệ Trung - Mỹ trong thời gian tới.

Trung Quốc trỗi dậy thành công phụ thuộc vào việc Trung Quốc sử dụng và phát huy được nhân tố sức mạnh mềm trong xử lý quan hệ với Mỹ. Bản chất của quan hệ Trung - Mỹ là cạnh tranh chiến lược nước lớn, cạnh tranh đại vị siêu cường số 1 thế giới. Về tư duy chiến lược, cả Mỹ và Trung Quốc đều không muốn rơi vào thế đối đầu của viễn cảnh “bẫy Thucydides” và “trò chơi tổng bằng không”. Mức độ cạnh tranh sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, đặc biệt là khả năng/thời gian lâu hay chóng Trung Quốc có thể thu hẹp được khoảng cách với Mỹ, hoặc mức độ Mỹ có thể làm chậm, kiềm chế và ngăn chặn sự phát triển của Trung Quốc. Với mục tiêu duy trì vị thế siêu cường duy nhất, mục tiêu bất biến trong chính sách đối ngoại Mỹ, dù dưới chính quyền Đảng Cộng hòa hay Đảng Dân chủ, đó là ngăn chặn bất kỳ cường quốc phi dân chủ thù địch nào nổi lên thách thức vị thế và lợi ích của Mỹ ở đại lục địa Âu-Á, loại bỏ thế giới độc tài chống lại trật tự thế giới tự do dân chủ phương Tây do Mỹ lãnh đạo. Theo GS.Vladimir Kolotov (Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh thuộc Đại học Quốc gia Saint Peterburg, Nga), để duy trì vị trí bá quyền, Mỹ đã theo đuổi cái gọi là “vòng cung bất ổn”, kiểm soát các khu vực chiến lược bằng cách tạo ra bất ổn và những vấn đề rắc rối từ bên trong nội bộ các cường quốc có khả năng thách thức vị trí lãnh đạo của Mỹ trong trật tự hiện hành[[16]](#footnote-16). Theo một số nhà phân tích Trung Quốc, Mỹ là mối đe dọa chủ yếu đối với lợi ích cốt lõi của nước này; chiến lược của Mỹ là luôn phải tìm ra một kẻ thù nhằm mục tiêu bảo vệ lợi ích quốc gia và địa vị thế giới của Mỹ. Trung Quốc cho rằng, việc Mỹ và phương Tây định đoạt cuộc chơi, trước sau sẽ kìm hãm sự trỗi dậy của Trung Quốc. Trong bối cảnh chiến tranh thương mại - công nghệ leo thang khoảng đầu năm 2020, Trung Quốc có sự đồng thuận cao về hàm ý an ninh quốc gia trên tất cả các lĩnh vực thương mại, công nghệ, tài chính, thông tin và giáo dục, phù hợp với khái niệm “an ninh lớn” của Tập Cận Bình. Thậm chí kể cả khi Trung Quốc muốn tạm xuống thang xung đột thương mại - công nghệ với Mỹ, thì hiện tại vẫn có động lực mạnh mẽ tạm gọi là “ưu tiên an ninh” (security-first) trong mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa Mỹ và Trung Quốc trong tương lai.

Từ chính quyền Trump, cạnh tranh chiến lược đã trở thành gam màu chủ đạo trong quan hệ Trung - Mỹ. Thời kỳ hậu Trump, nước Mỹ đã đạt được sự đồng thuận cao chưa từng có trong nội bộ (cả chính quyền, Quốc hội, hai Đảng) về nhận thức và nhu cầu phải kiềm chế Trung Quốc, coi việc ngăn chặn Trung Quốc là cách duy nhất để đảo ngược xu thế chuyển dịch của cán cân quyền lực thế giới.

Hiện nay, khi khoảng cách về sức mạnh tổng hợp quốc gia giữa Mỹ và Trung Quốc bị thu hẹp nhanh chóng, không gian chiến lược và vùng ảnh hưởng của Trung Quốc không ngừng được mở rộng, các chính quyền Mỹ đã tập trung khái thác sự khác biệt về ý thức hệ, hệ giá trị giữa Trung Quốc và các nước dân chủ phương Tây làm ngọn cờ tập hợp lực lượng. Về tương quan so sánh lực lượng, trong 10 năm qua, Trung Quốc đã rút ngắn khoảng cách so với Mỹ trên nhiều lĩnh vực, trong đó, đáng chú ý nhất là khoa học- công nghệ. Ảnh hưởng của Trung Quốc tại các nền kinh tế Đông Á đã vượt ngoài tầm kiểm soát của Mỹ. Quan hệ Trung - Mỹ sẽ có những chuyển biến theo hướng Mỹ sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực.

Trong giai đoạn Trung Quốc “mạnh lên”, quốc gia này bắt đầu coi trọng củng cố vai trò của sức mạnh mềm, tạo sức mạnh tổng hợp quốc gia. Trong giới đoạn tới, khía cạnh cạnh tranh, đối đầu chiến lược giữa hai nước về tổng thể sẽ gia tăng mạnh mẽ, quyết liệt hơn về mức độ, phức tạp hơn về tính chất và mở rộng hơn về phạm vi, lĩnh vực từ chính trị - an ninh, kinh tế, khoa học công nghệ, đến các vấn đề giá trị và ý thức hệ. Đặc điểm này xuất phát từ việc tương quan sức mạnh giữa hai nước được thu hẹp đáng kể, Trung Quốc đang thách thức vị trí số 1 của Mỹ; hai nước đã có sự thay đổi căn bản trong nhận thức về đối phương theo hướng đối đầu.

Có thể dự báo một số kịch bản cho quan hệ Trung - Mỹ trong giai đoạn tới như sau:

Kịch bản 1: Cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ gia tăng mạnh và mở rộng trên nhiều lĩnh vực, nhưng không dẫn đến chiến tranh Lạnh. Cục diện giữa hai nước cho thấy, kịch bản 1 có nhiều khả năng xảy ra nhất do: (i) nội bộ Mỹ đồng thuận vao chưa từng có về việc điều chỉnh cách tiếp cận đối với Trung Quốc theo hướng cạnh tranh quyết liệt và trực diện hơn, tăng đối kháng, bớt thỏa hiệp, không chấp nhận chia sẻ vai trò “lãnh đạo thế giới” với Trung Quốc. Mỹ sẵn sàng chấp nhận mức độ căng thẳng cao hơn trong quan hệ với Trung Quốc khi cán cân quyền lực vẫn chủ yếu nghiêng về phía Mỹ. (ii) Tâm lý nước lớn ở Trung Quốc hiện đã gia tăng mạnh mẽ. Giới lãnh đạo Trung Quốc và cá nhân Tập Cận Bình thể hiện quyết tâm thực hiện “ giấc mơ Trung Quốc”. (iii) Dù coi nhau là đối thủ chiến lược chủ yếu, song hai nước vẫn là đối tác quan trọng hàng đầu của nhau; xác định mâu thuẫn và cạnh tranh chiến lược là tất yếu lâu dài. Cọ xát chiến lược diễn ra toàn diện, gay gắt, nhưng có giới hạn, không để xảy ra xung đột, đối đầu trực diện.

*Kịch bản 2*: Mỹ và Trung Quốc vừa hợp tác vừa cạnh tranh, nhưng chuyển sang giai đoạn hòa hoãn, trong đó mặt cạnh tranh dù quyết liệt song được duy trì ở mức độ phù hợp trên các lĩnh vực. Khả năng thỏa thuận và thỏa hiệp giữa hai nước diễn ra khá phổ biến, đặc biệt trong những vấn đề không phải “lợi ích cốt lõi” của nước kia. Kịch bản này cũng có khả năng xảy ra.

*Kịch bản 3*: Cạnh tranh Trung - Mỹ gia tăng mạnh đến mức độ nguy hiểm, hình thành cục diện tương tự chiến tranh Lạnh. Hai nước phân chia rõ ràng vùng ảnh hưởng, phân tách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đẩy mạnh chạy đua vũ trang. Cục diện thế giới hình thành hai phe đối nghịch nhau như thời chiến tranh Lạnh Mỹ - Xô trước đây. Kịch bản này xảy ra nếu Trung Quốc vượt Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới, đạt được tiến bộ vượt bậc về khoa học công nghệ và sức mạnh quân sự, đủ khả năng thiết lập một hệ thống đồng minh, đối tác với mức độ liên kết chặt chẽ. Tuy nhiên, kịch bản này rất khó xảy ra.

1. ***Tác động của sức mạnh mềm Trung Quốc đối với tương quan lực lượng***

***và cục diện khu vực.***

Mục 3, chương 4 đề cập đến các nội dung: Tác động của sức mạnh mềm Trung Quốc trong một số vấn đề trọng yếu; Tác động của sức mạnh mềm Trung Quốc đối với quan hệ Trung - Mỹ trong thế kỷ XXI

Trung Quốc trỗi dậy trở thành thách thức địa - chính trị đáng kể nhất mà Mỹ mà đối mặt trong thời kỳ hậu chiến tranh Lạnh. Chiến lược an ninh Quốc gia công bố ngày 12/10/2022 của chính quyền Joe Biden nhìn nhận Trung Quốc là đối thủ chiến lược duy nhất có đầy đủ tiềm lực và khả năng kết hợp sức mạnh kinh tế, ngoại giao, quân sự, công nghệ... thách thức vị thế siêu cường số 1 của Mỹ cũng như tạo ra mối đe dọa lớn nhất đối với nền tự do và dân chủ toàn cầu.

Trong bảng so sánh chỉ số sức mạnh toàn diện của hai nước Trung Quốc và Mỹ năm 2021 (Theo bậc từ 1-100), về tương quan sức mạnh tổng hợp, Trung Quốc thường được xếp ở vị trí thứ hai sau Mỹ, xét trên cả bình diện nguồn lực và tầm ảnh hưởng. Đáng chú ý, mức độ triển khai các quan hệ kinh tế của Trung Quốc (99,0) đã vượt gấp đôi Mỹ (51,1), cơ bản đuổi kịp Mỹ về ảnh hưởng ngoại giao. Mặc dù Trung Quốc đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ) về ảnh hưởng văn hóa, nhưng khoảng cách giữa hai nước còn khá xa, tầm ảnh hưởng về văn hóa của Trung Quốc chỉ bằng 2/3 của Mỹ. Như vậy, trong triển khai chiến lược với khu vực trong thời gian tới đây, Mỹ phải tính đến thực tế là dù mạng lưới quốc phòng của Trung Quốc chỉ đứng thứ tám, bằng khoảng ¼ mạng lưới quốc phòng và đồng minh, đối tác của Mỹ, nhưng Trung Quốc đang ngày càng chiếm vai trò ưu thế tại đây, nhất là trên phương diện sức mạnh mềm và ảnh hưởng ngoại giao.

**Chương 5: Nhận diện tác động của cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và Việt Nam trong 10 năm tới**

Chương 5 đề cập đến 3 nhóm nội dung:

1. ***Tác động của cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ đối với khu vực Ấn***

***Độ Dương - Thái Bình Dương***

Mục 1, chương 5 đề cập các nội dung: Tác động đến cục diện khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; Tác động đến cục diện khu vực Đông Nam Á; Tác động đến quan hệ Trung - Mỹ

Tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, việc mở rộng sức mạnh mềm của Trung Quốc với biểu hiện chủ yếu là tăng cường triển khai thực hiện sáng kiến “Vành đai và con đường” cũng như quảng bá rộng rãi văn hóa, ngôn ngữ Trung Quốc đã và đang tác động mạnh mẽ tới cục diện khu vực. Không thể phủ nhận rằng, Trung Quốc tăng cường tuyên truyền, truyền bá hình ảnh tại bên ngoài có thể đem lại một số lợi ích tích cực cho các quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, trong tầm ngắn hạn, Trung Quốc tăng cường, triển khai sức mạnh mềm theo cách tiếp cận hiện nay càng làm tăng thêm tính phức tạp, gây khó khăn cho giải quyết tranh chấp giữa Trung Quốc với các quốc gia trong khu vực.

Mở rộng sức mạnh mềm của Trung Quốc trên trường quốc tế giúp Trung Quốc tăng cường được các “lá chắn” trước cộng đồng quốc tế, tạo điều kiện cho Trung Quốc giảm bớt áp lực quốc tế trong giải quyết các vấn đề căng thẳng khu vực, đặc biệt là tranh chấp lãnh thổ trên biển Đông. Thực tế đang diễn ra hiện nay là, cùng với cạnh tranh Trung - Mỹ ngày một gay gắt hơn trên toàn cầu, Mỹ đang dần bị “kéo giãn” lực lượng, do đó giảm khả năng ứng phó, hỗ trợ các nước đồng minh và các nước có quan hệ thân thiện tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt là tại Đông Nam Á, trong tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc. Ảnh hưởng tiêu cực tiếp theo đối với khu vực đến từ việc gia tăng “thực lực mềm” của Trung Quốc, đó là làm gia tăng hiệu ứng “phân cực”, “chọn bên”, thậm chí gây suy yếu các định chế, tổ chức khu vực hiện có.

Trong những năm tới, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được cho sẽ là nơi chứng kiến cuộc cạnh tranh giữa hai cường quốc này trên tất cả các lĩnh vực. Chính quyền Tổng thống Donald Trump thậm chí đã dán nhãn Trung Quốc là “đối thủ cạnh tranh chiến lược” và “cường quốc xét lại”.

Trung Quốc vẫn đang trong quá trình triển khai sức mạnh mềm trên toàn thế giới và sẽ còn tiếp tục đẩy mạnh quá trình này. Ngay từ ban đầu, Trung Quốc đã không chấp nhận cấu trúc chính trị - an ninh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở do Mỹ lãnh đạo, bởi giới lãnh đạo Trung Quốc cho rằng đây là chiến lược do Mỹ dẫn đầu nhằm kìm hãm sự trỗi dậy của Trung Quốc. Tại Diễn đàn châu Á - Bác Ngao tổ chức tháng 4/2022, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã kêu gọi đoàn kết châu Á, thúc đẩy tư tưởng “tương lai châu Á nằm trong tay người châu Á”, nhấn mạnh Trung Quốc là nước lớn dẫn dắt khu vực này.

1. ***Tác động của sức mạnh mềm Trung Quốc đối với quan hệ Việt - Trung***

Mục 2, chương 5 đề cập đến các nội dung: Sức mạnh mềm của Trung Quốc đối với quan hệ Việt - Trung: Cơ hội và thách thức

Vấn đề nổi cộm và khó giải quyết nhất giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn là tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông nhưng đây không phải là toàn bộ quan hệ hai nước, dòng chính của quan hệ vẫn là hợp tác hữu nghị, cùng phát triển. Để cho tranh chấp chủ quyền ở biển Đông triệt tiêu mặt hợp tác cùng có lợi, cùng phát triển giữa hai nước sẽ là một sai lầm về chiến lược, rất khó bù đắp. Nhìn rộng ra, Trung Quốc là đối tác chiến lược toàn diện, góp phần ủng hộ Việt Nam tham gia các cơ chế đa phương.

1. ***Triển vọng về nhân tố sức mạnh mềm của Việt Nam và một số gợi mở về***

***chiến lược phát triển quốc gia***

Mục 3, chương 5 đề cập đến các nội dung: Triển vọng của nhân tố sức mạnh mềm trong chiến lược phát triển đất nước của Việt Nam; Nhận thức và vận dụng lý luận về sức mạnh mềm vào hoạch định chiến lược phát triển quốc gia của Việt Nam.

Cũng như các dân tộc khác, sức mạnh mềm của Việt Nam cũng được hình thành dựa trên ba yếu tố cơ bản là: nền văn hóa, hệ thống giá trị và hệ thống chính sách hoặc hệ thống chính trị. Thực tế đã chứng tỏ rằng, nhiều nước trong khu vực và trên thế giới có hoàn cảnh tương tự như Việt Nam nhưng đã không thể hoàn thành sự nghiệp thống nhất Tổ quốc như Việt Nam đã làm được. Việt Nam có đầy đủ các điều kiện tự thân và điều kiện quốc tế để phát triển sức mạnh mềm của mình. Trong bối cảnh toàn cầu hóa số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam cần tham khảo chiến lược phát triển tổng thể quốc gia, kết hợp phát huy linh hoạt sức mạnh cứng và sức mạnh mềm phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Hiện nay, trong bối cảnh ngày càng có nhiều hình thức liên minh, tập hợp lực lượng nhằm đối phó với ảnh hưởng của Trung Quốc, Việt Nam cần phải có chính sách nghiên cứu và dự báo những điều chỉnh chiến lược của các nước lớn, xây dựng đối sách mang tầm chiến lược trong quan hệ của Việt Nam với các đối tác quan trọng chủ chốt, đặc biệt là Trung Quốc và Mỹ, nhằm kịp thời xử lý các thách thức về sức ép chính trị, ngoại giao, kinh tế..., tăng thế chủ động chiến lược trong bảo vệ và phát huy lợi ích, vai trò và vị thế của Việt Nam. Một điểm đáng lưu ý nữa là khi khoảng cách về sức mạnh tổng hợp quốc gia giữa Mỹ và Trung Quốc bị thu hẹp nhanh chóng, không gian chiến lược và vùng ảnh hưởng của Trung Quốc không ngừng được mở rộng, các chính quyền Mỹ ngày càng tập trung khai thác nhân tố sức mạnh mềm làm ngọn cờ tập hợp lực lượng, bao gồm sự khác biệt về ý thức hệ, tư tưởng, hệ giá trị giữa Trung Quốc với các nước dân chủ phương Tây. Việc đánh giá, nhận diện, làm rõ bản chất, quy luật và chiều hướng phát triển của quan hệ Trung - Mỹ, cũng như tác động của những kịch bản cạnh tranh sức mạnh mềm tới thế giới, khu vực và Việt Nam là những vấn đề hết sức cấp thiết đặt ra hiện nay, cần có sự phối hợp nghiên cứu và đóng góp trí tuệ của các chuyên gia trên nhiều lĩnh vực.

**IV. Giá trị vận dụng trong Học viện chính trị khu vực I**

**-** Cuốn sách là tập hợp các chuyên đề nghiên cứu, quan điểm khách quan từ

nhiều góc độ khác nhau của các nhà khoa học Việt Nam hướng tới xây dựng một khung phân tích tổng thể, hệ thống, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn về một vấn đề nghiên cứu vô cùng quan trọng nhưng còn khá mới mẻ ở trong nước, nhằm phục vụ hiệu quả hơn việc xây dựng đối sách mang tầm chiến lược về quan hệ của Việt Nam với các đối tác quan trọng chủ chốt trong 10 năm tới. Những phân tích về sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh Trung-Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương sẽ cung cấp nhưng luận cứ cơ sở khoa học có giá trị trong đánh giá, nhận định chính xác bản chất, quy luật phát triển của mối quan hệ này, góp phần quan trọng dự báo chiều hướng những điều chỉnh chính sách của các nước lớn và tác động tới khu vực và Việt Nam. Nhóm tác giả cũng mạnh dạn đưa ra những kiến nghị, đề xuất phục vụ quá trình hoạch định triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam trong nỗ lực tìm kiếm, chủ động nắm bắt cơ hội, nhằm giảm thiểu thách thức và rủi ro trong môi trường quốc tế đang có nhiều biến động sâu sắc, phức tạp, khó lường, bảo đảm lợi ích an ninh của Việt Nam trong quá trình mở cửa, hội nhập và phát triển. Cuốn sách có giá trị tham khảo tốt, hữu ích cho những người làm nghiên cứu và giới hoạch định chính sách trong và ngoài nước. Cuốn sách có ý nghĩa quan trọng đối với yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy và và nghiên cứu khoa họctại Học viện Chính trị khu vực I.

- Đối với khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, nội dung cuốn sách phục vụ cho cả hai môn: Môn Quan hệ quốc tế và môn Chính trị học.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người giới thiệu sách**  **Trần Thị Huyền Trang** |

1. Joseph Nye: “The information revolution and American soft Power”, Asia Pacific Review 9.1, 2002, pp.60-76 [↑](#footnote-ref-1)
2. Callahan, William A: “Chinese visions of world order: Post-hegemonix or a new hegemony?”, International Studies Review [↑](#footnote-ref-2)
3. William A.Callahan: “Indentity and security in China: The negative soft power of the China dream:, Politics 35.3-4, 2015, pp.216-229 [↑](#footnote-ref-3)
4. William A.Callahan: “Indentity and security in China: The negative soft power of the China dream:, Politics 35.3-4, 2015, pp.216-229 [↑](#footnote-ref-4)
5. David L.Shambaugh: *China goes global: The partial power*, Oxford: Oxford University Press, 2013,p.212 [↑](#footnote-ref-5)
6. Gong Tingying: “Lun Ruan Shili de Weidu” (On the Dimensions of Soft Power”, World Economics and Politics, 2007, no 9, pp16-22 [↑](#footnote-ref-6)
7. Trích yếu Tập Cận Bình nói về “giấc mơ Trung Quốc”, Tạp chí cầu thị, ngày 15/11/2014,http:theory.people.com.cn/GB/68294/422493/index.html [↑](#footnote-ref-7)
8. [↑](#footnote-ref-8)
9. Yang Jiechi: “Foreign Affairs Work Since the Founding of the Communist Party of China: A century of glorious achievements and a future of bright prospects”, Enghlish Edition of Qiushi Journal, updated 2021/7/08 [↑](#footnote-ref-9)
10. Paul Nantulya: “Strategic Application of the “Tao” of Soft Power: The Key to Understanding China’s expanding Influence in Africa”, The African Review 47,2020,pp.481-529 [↑](#footnote-ref-10)
11. Alexander Vuving: How soft power works, soft power and smart power, Toronto, September 3, 2009; Mirza M.N: “Evaluating China’s Soft Power Discourse: Assumptions, Strategies, and Objectives” [↑](#footnote-ref-11)
12. Alastair Iain Johnston: Culutural realism: Strategic culture and grand strategy in Chinsese history, Princeton University Press, 1998, Vol.178; Victoria Tin-bor Hui: War and state formation in ancient China and early modern Europe, Cambirdge University Press, 2005; Wang Yuan-Kang: Harmony and war: Confucian culture and Chinsese power politics, Columbia University Press, 2010. [↑](#footnote-ref-12)
13. Joseph S,Nye Jr: Smart Power: The Means to Success in World Politics, New York: Public Affairs, 2004 [↑](#footnote-ref-13)
14. Tanner Greer: “One Belt, One Road, One Big Mistake”, Foreign Policy, 2018, [↑](#footnote-ref-14)
15. “China’s Belt and Road could have been great but now threatens to be disastrous”, Prospect Magazine [↑](#footnote-ref-15)
16. Tham luận của GS.Vladimir Kolotov trình bày tại Hội thảo khoa học “Thực trạng tranh chấp tại Biển Đông”, Viện Nghiên cứu phương Đông, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Nga, Moscow, Liên Bang Nga (28/10-01/11/2018). [↑](#footnote-ref-16)